

Bản án số: 46/2022/HSST

Ngày: 19/09/2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH - TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đoàn Thị Thu Thúy.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thị Liên – Giáo viên nghỉ hưu; Ông Nguyễn Đắc Quỳnh – Phó hội trưởng Hội cựu giáo chức huyện Nam Sách.

**- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Phạm Thị Mai Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Sách.

**- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị La - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách.

Ngày 19/09/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Sách xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 49/2022/HSST ngày 26/8/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2022/QĐXXST-HS ngày 07/9/2022 đối với các bị cáo:

**1. Trịnh Xuân B**, sinh ngày: 24/03/2006;

ĐKHKT và chỗ ở: Thôn K, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương;

Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Trịnh Xuân K và bà Dương Thị L;

Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ 4;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**2. Đoàn Bá Đ**, sinh ngày: 19/02/2006;

ĐKHKT và chỗ ở: Thôn L, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương;

Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Đoàn Bá C và bà Phạm Thị V;

Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Trịnh Xuân B:* Bà Dương Thị L, sinh năm 1967; Địa chỉ: K, H, N, Hải Dương; Có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Đoàn Bá Đ:* Bà Phạm Thị V, sinh năm 1984; Địa chỉ: L, H, N, Hải Dương; Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Trịnh Xuân B, Đoàn Bá Đ:* Bà Nguyễn Thị S – Luật sư – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hải Dương; Địa chỉ: Số 113 T, TP H, tỉnh Hải Dương; Có mặt tại phiên tòa.

- *Đại diện Trường THPT M:* Ông Nguyễn Bá P – Giáo viên; Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

+ Cháu Nguyễn Minh C, sinh ngày 24/02/2007; Người đại diện theo pháp luật của cháu C: Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1958; Đều có địa chỉ: A, C, N, Hải Dương. Vắng mặt.

+ Cháu Đồng Duy T, sinh ngày 18/2/2007; Người đại diện theo pháp luật của cháu T: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1981; Đều có địa chỉ: Đ, A, N, Hải Dương. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Cháu Nguyễn Văn D, sinh ngày 17/6/2006; Người đại diện theo pháp luật của cháu D: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1981; Đều có địa chỉ: K, H, N, Hải Dương. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có ý định chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Minh C từ trước nên Nguyễn Văn D rủ Đoàn Bá Đ và Trịnh Xuân B cùng lấy trộm điện thoại của cháu C. Chiều ngày 12/5/2022, D, B, Đ cùng đến nhà rủ cháu C đi bơi tại bể bơi xã C Cháu C rủ thêm cháu Đồng Duy T đi cùng. D điều khiển xe mô tô biển số 34B4-860.69 của Đ chở cháu C và cháu T, B điều khiển xe máy biển số 34AA-284.38 của B chở Đ. Khi đến khu vực bể bơi xã C, huyện N, cháu C và cháu T mượn xe mô tô của Đ đi chơi.

D, B, Đạt ở lại khu vực bể bơi cùng bàn bạc khi T, C quay lại sẽ tìm cách lấy điện thoại của hai người này để vào cốp xe của Đ. Đ và D có nhiệm vụ đánh lạc hướng T và C còn B tìm cách lấy điện thoại. Khoảng 20 phút sau, khi cháu T và cháu C quay lại khu vực bể bơi, D để điện thoại Iphone 11 promax màu đen, bên trong lắp sim số 0385.664.606 của mình vào cốp xe của Đ, thấy vậy cháu C và cháu T cùng để điện thoại của mình vào cốp xe của Đ (điện thoại của cháu T là Iphone 6S Plus màu hồng gắn sim số 0348.153.598, điện thoại của cháu C là Iphone 11 Promax màu xám, bên trong gắn sim số 0396.410.630). Sau đó, D điều khiển xe mô tô của Đ vào lán để xe rồi cùng xuống bơi với Đ, cháu T và cháu C, còn B ở trên bờ. Khoảng 15 giờ 45 phút cùng ngày, lấy lý do lấy tiền đi mua xúc xích, B dùng chìa khóa xe mô tô của Đ mà D đưa trước đó mở cốp xe Đ lấy 03 chiếc điện thoại giấu vào người (thắt lưng). Khoảng 20 phút sau, tiếp tục lấy lý do đi mua thuốc lá và kem, B mang 03 chiếc điện thoại trên cất giấu tại khu vực nhà cấp 4 của anh Phạm Huy T trú tại thôn M, xã N, huyện N (là anh rể của B) cùng với chiếc điện thoại Xiaomi Mi11 của mình rồi mua đồ quay lại khu vực bể bơi. Khoảng 17 giờ cùng ngày, sau khi bơi xong chuẩn bị ra về thì cháu T, cháu C phát hiện bị mất 03 chiếc điện thoại trong đó có điện thoại của mình để trong cốp xe của Đ nên trình báo Công an xã N.

*Tại Kết luận giám định số 09 ngày 26/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân huyện N kết luận:* 01 điện thoại Iphone 11 promax màu xám ghi, gắn sim số 0396.410.630 tại thời điểm tháng 5/2022 trị giá 13.833.000 đồng; 01 điện thoại Iphone 6S Plus màu hồng, gắn sim số 0348.153.598 tại thời điểm tháng 5/2022 trị giá 2.833.000 đồng. Tổng cộng 16.666.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 48/CT-VKS ngày 26/8/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương truy tố Trịnh Xuân B, Đoàn Bá Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm i, b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 91, Điều 100, Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với hai bị cáo; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Tuyên bố: Trịnh Xuân B, Đoàn Bá Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản"; Xử phạt: B từ 7 - 8 tháng cải tạo không giam giữ; Đ từ 6 -7 tháng cải tạo không giam giữ; Về trách nhiệm dân sự: không đặt ra xem xét; Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách truy tố các bị cáo là đúng, xác định do nhận thức hạn chế, còn nhỏ tuổi nên bông bột dẫn đến vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương để tiếp tục đi học.

Người bào chữa cho các bị cáo: Xác định về tội danh Viện kiểm sát truy tố đối với các bị cáo là đúng. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Về nhân thân các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, là người chưa thành niên, nhận thức pháp luật còn hạn chế, hiện đang học lớp 11 Trường THPT M, đề nghị Hội đồng cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương để tiếp tục theo học.

Đại diện theo pháp luật của các bị cáo, đại diện Trường THPT M: Nhất trí quan điểm của người bào chữa, đề nghị Hội đồng cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương để tiếp tục theo học.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra – Công an huyện Nam Sách, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và tang vật chứng, có đủ cơ sở kết luận: Chiều ngày 12/5/2022, tại bể bơi xã C, huyện N, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn D cùng với Trịnh Xuân B và Đoàn Bá Đ đã lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại Iphone 11 Promax màu xám gắn sim điện thoại số 0396.410.630, trị giá 13.833.000 đồng của cháu Nguyễn Minh C và 01 điện thoại Iphone 6S Plus màu hồng gắn sim điện thoại số 0348.153.598, trị giá 2.833.000 đồng của cháu Đồng Duy T. Tổng giá trị 02 chiếc điện thoại Đ và Đ chiếm đoạt là 16.666.000 đồng.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự tại địa phương. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, vì động cơ tư lợi đã có hành vi lợi dụng sơ hở của người bị hại lén lút chiếm đoạt tài sản của họ có tổng giá trị là 16.666.000 đồng, hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách truy tố các bị cáo theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng.

[4] Đây là vụ án đồng phạm có hai bị cáo, nên cần đánh giá vai trò, vị trí, tính chất mức độ hành vi và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo để có mức hình phạt phù hợp. Sau khi được D đề xuất việc lấy điện thoại B, Đ đã đồng ý và cùng D bàn bạc cách lấy điện thoại của C, T. Sau đó B là người trực tiếp lấy điện thoại của T, C và mang đi cất giấu; Đ đánh lạc hướng các bị hại để B có thời gian, điều kiện lấy cắp điện thoại. Do đó B giữ vai trò thứ nhất và là người thực hành, Đ giữ vai trò sau B là người giúp sức.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Sau khi phạm tội các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, gia đình bị cáo bồi thường khắc phục thiệt hại cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo B quá trình học tập nhiều năm liền được tặng giấy khen học sinh giỏi nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại thời điểm phạm tội các bị cáo đều chưa đủ 18 tuổi nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 90, Điều 91, Điều 100 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, khi phạm tội các bị cáo chưa thành niên nên khả năng nhận thức còn hạn chế. Các bị cáo hiện đang là học sinh trường THPT M, tại phiên tòa đại diện gia đình, đại diện trường học, người bào chữa đề nghị xem xét cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương để các bị cáo có điều kiện tiếp tục đi học, gia đình sẽ phối hợp với địa phương, nhà trường giám sát, giáo dục các bị cáo thành công dân tốt có ích cho xã hội. Một trong các nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định tại Bộ luật Hình sự là việc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành người công dân có ích cho xã hội. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng

hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng đủ tác dụng răn đe giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định về hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng do các bị cáo là người dưới 18 tuổi phạm tội nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

[8] Đối với Nguyễn Văn D là người rủ rê, khởi xướng việc trộm cắp tài sản, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm, Nguyễn Văn D mới 15 tuổi 10 tháng 25 ngày, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với tội ít nghiêm trọng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Sách ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 76 ngày 21/7/2022 đối với D là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

### QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 90, Điều 91, Điều 100, Điều 36 Bộ luật Hình sự. Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Luật phí và lệ phí; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 đối với đối với bị cáo Trịnh Xuân B, Đoàn Bá Đ.

1. Tuyên bố Bị cáo **Trịnh Xuân B, Đoàn Bá Đ** phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Trịnh Xuân B **08 (Tám)** tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được Quyết định thi hành án.

Xử phạt: Đoàn Bá Đ **07 (Bảy)** tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được Quyết định thi hành án.

Giao các bị cáo cho UBND xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương và Trường THPT M, huyện N, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục. Gia đình của các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Chính quyền địa phương và Trường THPT M trong việc giám

sát, giáo dục các bị cáo. Trong trường hợp người chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự

2. Về án phí: Các bị cáo Trịnh Xuân B, Đoàn Bá Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần liên quan đến mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Nam Sách;
- Cơ quan điều tra - CA huyện Nam Sách;
- Bộ phận HSNV – Công an huyện;
- VKS tỉnh Hải Dương;
- Sở TP tỉnh HD;
- Chi cục THA huyện Nam Sách;
- UBND xã H
- Trường THPT M;
- Bị cáo; Đại diện của bị cáo;
- Người bào chữa
- Bị hại;
- Người liên quan;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Đoàn Thị Thu Thúy**